

Số: 13 /KH-THCSTC

Tiên Lãng, ngày 22 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quy chế 3 công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT Năm học 2023 - 2024

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế thực hiện ba công khai trong các cơ sở giáo dục và đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân;

Thực hiện công văn số 551/SGDDĐT-TTr ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Sở GDĐT Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục;

Thực hiện Công văn số 343/GDDĐT của Phòng GD&ĐT Tiên Lãng ngày 17 tháng 8 năm 2023 về việc triển khai thực hiện công tác công khai năm học 2023 - 2024;

- Căn cứ kế hoạch phát triển toàn diện của trường,

Trường THCS Tự Cường xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện công khai năm học 2023 - 2024 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu thực hiện công khai

- Nhằm nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm trong đội ngũ cán bộ quản lý và tập thể giáo viên nhà trường ý thức trách nhiệm và tinh thần cộng đồng trong công tác;

- Quản lý tốt việc thu, chi cũng như việc sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện từ phụ huynh học sinh đảm bảo khách quan chống các biểu hiện tiêu cực trong đơn vị, từ đó xây dựng một tập thể dân chủ, đoàn kết;

- Thúc đẩy cán bộ giáo viên nhà trường phấn đấu vươn lên trong công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong từng năm học;

- Công khai các hoạt động của nhà trường trước cán bộ, giáo viên, học sinh, phụ huynh và quần chúng nhân dân trên địa bàn;

- Tổ chức thực hiện tốt các nội dung công khai cơ bản và quy chế dân chủ ở cơ sở để xây dựng môi trường đoàn kết trong nội bộ trong trường học;

- Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để người học, các thành viên của nhà trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật;



- Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy tập trung dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

II. Nội dung thực hiện ba công khai

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

1.1. Cam kết chất lượng giáo dục

Điều kiện về đối tượng tuyển sinh của nhà trường, chương trình giáo dục mà nhà trường tuân thủ, yêu cầu phối hợp giữa nhà trường và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở nhà trường, đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và phương pháp quản lý của nhà trường; kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh. (Biểu số 3.1).

1.2. Chất lượng giáo dục thực tế

Số học sinh xếp loại theo hạnh kiểm, học lực, tổng hợp kết quả cuối năm; tình hình sức khỏe của học sinh; số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi, số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp, số học sinh được công nhận tốt nghiệp, số học sinh thi đỗ vào lớp 10 THPT,....(Biểu mẫu số 10).

1.3. Mức chất lượng tối thiểu, đạt chuẩn quốc gia

Kế hoạch xây dựng nhà trường đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được.

1.4. Kiểm định nhà trường

Kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, báo cáo tự đánh giá, báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng nhà trường

2.1. Cơ sở vật chất

Số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, phòng nghỉ cho học sinh tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một lớp (Biểu số 3.3).

2.2. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo,....(Biểu số 3.4).

3. Công khai thu chi tài chính

- Thực hiện theo quy định tại điểm a, c, d, đ của Khoản 3 Điều 4 của Quy chế (Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính).

- Công khai mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho cả cấp học; công khai các khoản chi theo từng năm học (các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài).

- Chính sách hỗ trợ học tập và kết quả thực hiện trong từng năm học.

III. Hình thức và thời điểm công khai

1. Hình thức

- Công khai trên website của nhà trường;
- Niêm yết công khai tại bảng tin của nhà trường;
- Công khai trong các kỳ họp, hội nghị ban đại diện CMHS.

2. Thời điểm công khai

Công khai định kỳ hàng tháng, học kỳ, khi kết thúc năm học, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi khai giảng năm học (tháng 9) và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

IV. Thực hiện 4 kiểm tra

- Ban thanh tra nhân dân thường xuyên giám sát về việc mua sắm, sửa chữa CSVC, chi chế độ cho CB, GV, NV và học sinh; chế độ nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn và các khoản phụ cấp (*nếu có*);

- Ban thanh tra chuyên môn dưới sự chỉ đạo của BGH nhà trường kiểm tra chất lượng giảng dạy và giáo dục học sinh theo định kỳ, theo lịch kiểm tra định kỳ trong năm học.

V. Tổ chức thực hiện

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý;

- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường của các cấp;

- Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường:

+ Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh hoặc người học xem xét.

VI. Phân công nhiệm vụ các thành viên tham gia điều tra cung cấp số liệu, thông tin

1. Ông Phạm Trung Trực (Hiệu trưởng-Trưởng ban): Chỉ đạo điều hành tổ chức triển khai Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ GD-ĐT và Kế hoạch

thực hiện “3 công khai” của trường đến tất cả toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên của nhà trường, PHHS.

2. Ông Phạm Quang Đăng (Phó hiệu trưởng-Phó trưởng ban trực): Chỉ đạo trực tiếp các thành viên tiến hành điều tra thông tin, thu thập số liệu cập nhật vào các biểu mẫu số: 3.1, 3.2, 3.3, 3.4 và điều hành kê khai báo cáo; tổ chức kiểm tra và nhập thông tin trên máy vi tính.

3. Ông Nguyễn Việt Lưu (Trưởng ban TTND): Thực hiện chức năng giám sát các cá nhân, bộ phận kê khai thông qua trên các báo cáo, biểu mẫu trung thực, chính xác, tập hợp các loại hồ sơ để niêm yết công khai như: Nội quy, Quy chế làm việc của nhà trường; Quy chế dân chủ cơ sở; Bản tổng hợp chất lượng giáo dục; Bảng phân công lao động; Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022, 2023; kiểm tra thời gian tổ chức công khai, địa điểm công khai và thường xuyên báo cáo Trưởng ban về tình hình triển khai Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục nhà trường.

4. Bà Khúc Thị Lan (Thư ký HĐSP): Tổng hợp thông tin báo cáo, các biểu mẫu kê khai, nhập dữ liệu trên máy vào các biểu mẫu báo cáo. Tổng hợp nhập máy các biểu mẫu, báo cáo, chọn địa điểm để niêm yết công khai các nội dung quy định theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT và ghi chép biên bản các cuộc họp Ban chỉ đạo và Hội đồng sư phạm, giúp Trưởng ban hoàn thành kế hoạch thực hiện Quy chế công khai

5. Nhóm công tác gồm: Ông Đoàn Thanh Tuân (nhóm trưởng), bà Trần Thị Thanh chịu trách nhiệm kê khai các biểu mẫu liên quan đến chất lượng giáo dục.

6. Báo cáo thu, chi tài chính: Bà Nguyễn Thị Phượng (Kế toán), bà Nguyễn Thùy Chi (Thủ quỹ).

Trên đây là kế hoạch thực hiện công tác công khai năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo của trường THCS Tự Cường. Đề nghị các bộ phận, các tổ chức đoàn thể và các cá nhân nghiêm túc thực hiện đúng theo kế hoạch đề ra./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT;
- BGH;
- TTVP, TTCM;
- Lưu: VT.



Phạm Trung Trực

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện công tác công khai đối với cơ sở giáo dục
Năm học 2022 -2023

Thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Công văn số 551/SGDDĐT-TTr ngày 17/03/2022 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc Hướng dẫn thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục;

Trường THCS Tự Cường báo cáo kết quả thực hiện công tác công khai đối với cơ sở giáo dục năm học 2022 - 2023 như sau:

I. CÔNG TÁC QUẢN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO VỀ CÔNG TÁC CÔNG KHAI CỦA ĐƠN VỊ

Sau khi nhận được các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư số 09 ngày 07/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy chế công khai đối với các cơ sở giáo dục. Nhà trường đã triển khai tới toàn thể cán bộ giáo viên trong hội đồng nhà trường về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng và trách nhiệm về việc thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2009/TT-BGD&ĐT ngày 07/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cán bộ, giáo viên trong nhà trường nắm chắc và đầy đủ về nội dung công khai, các hình thức công khai và thời điểm công khai trong các cơ sở giáo dục.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG KHAI GIÁO DỤC

1. Những nội dung công khai đã thực hiện

Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, chính xác, trung thực các nội dung công khai theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Cụ thể như sau:

1.1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

(có Biểu mẫu số 09 và 10 kèm theo)

1.2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục: về cơ sở vật chất; đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên

(có Biểu mẫu số 11 và 12 kèm theo)

1.3. Công khai thu chi tài chính:

a) Công khai dự toán, quyết toán thu - chi ngân sách nhà nước, kể cả phần điều chỉnh giảm hoặc bổ sung (nếu có) đã được Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lãng giao năm 2021; 2022

(*Biểu mẫu kèm theo*).

b) Công khai các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của học sinh, cha mẹ học sinh và các tổ chức, cá nhân (bao gồm học phí và các khoản thu khác theo từng năm học, các khoản tài trợ,...)

- Công khai căn cứ thu, mục đích thu, đối tượng thu, mức thu, nội dung chi; dự toán - quyết toán thu, chi.

(*có Biểu mẫu kèm theo*)

c) Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

2. Đối tượng được công khai

- Công khai với cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền: Tất cả các nội dung đã nêu tại mục 1, phần II.

- Công khai với học sinh và cha mẹ học sinh: Các nội dung công khai đã nêu tại khoản 1.1; 1.2; 1.3 (điểm b, c).

- Công khai với các tổ chức, cá nhân tài trợ: Các nội dung thu, chi liên quan đến tài trợ.

3. Thời điểm, thời gian công khai đã thực hiện

Nêu hình thức, thời điểm, thời gian công khai các nội dung

- Tháng 9/2022;

- Tháng 12/2022

- Tháng 6/2023 (*trước khi tuyển sinh*);

- Khi có thông tin mới hoặc thay đổi nội dung liên quan.

4. Hình thức công khai đã thực hiện

- Công khai trong Hội nghị cán bộ, công chức của đơn vị;

- Thông báo tại các kỳ họp phụ huynh;

- Gửi bằng văn bản cho các cá nhân, bộ phận có liên quan, cha mẹ học sinh;

- Niêm yết tại bảng tin đơn vị;

5. Việc đánh giá, rút kinh nghiệm và lưu trữ hồ sơ, biểu mẫu về công tác công khai

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Nhà trường đã triển khai đầy đủ các văn bản hướng dẫn; xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết ngay từ đầu năm học.

- Nhà trường đã thực hiện công bố công khai đầy đủ, kịp thời các nội dung theo quy định.

2. Tồn tại

- Cơ sở vật chất được bổ sung nhiều nhưng chưa đáp ứng đủ cho nhu cầu dạy và học của nhà trường.

3. Hiệu quả, tác động thông qua việc thực hiện công tác công khai

- Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.

+ Đã nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm trong đội ngũ cán bộ quản lý và tập thể giáo viên nhà trường ý thức trách nhiệm và tinh thần cộng đồng trong công tác.

+| Quản lý tốt việc thu, chi ngân sách cũng như việc sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện từ phụ huynh học sinh đảm bảo khách quan chống các biểu hiện tiêu cực trong nhà trường, từ đó xây dựng tập thể đoàn kết vững mạnh.

+ Thúc đẩy cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường phấn đấu vươn lên trong công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Đối với cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và cha mẹ học sinh.

Nhờ vậy phụ huynh học sinh của trường đều nắm rõ các nội dung thông báo để lựa chọn hình thức học tập phù hợp.

Qua công khai cam kết về chất lượng giáo dục và công khai minh bạch về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính tại trường đã tạo điều kiện cho các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và cha mẹ học sinh có cơ sở đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục của trường. Phụ huynh yên tâm khi đưa con đến trường, chất lượng chuyển biến tốt, tạo dần thương hiệu của trường về chất lượng.

Trên đây báo cáo kết quả việc thực hiện công tác công khai năm học 2022 - 2023, Trường THCS Tự Cường trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Phạm Trung Trực

UBND HUYỆN TIỀN LÃNG
TRƯỜNG THCS TỰ CƯỜNG

Biểu mẫu 3.1

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2023 - 2024

Đầu năm học

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	Hoàn thành chương trình TH	Đủ điều kiện lên lớp 7	Đủ điều kiện lên lớp 8	Đủ điều kiện lên lớp 9
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Chương trình quy định của Bộ GD&ĐT	Chương trình quy định của Bộ GD&ĐT	Chương trình quy định của Bộ GD&ĐT	Chương trình quy định của Bộ GD&ĐT
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình. - Học sinh học tập chuyên cần, tự giác, tích cực	- Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình. - Học sinh học tập chuyên cần, tự giác, tích cực	- Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình. - Học sinh học tập chuyên cần, tự giác, tích cực	- Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình. - Học sinh học tập chuyên cần, tự giác, tích cực
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Đầu năm học, học sinh được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu chương trình học và các văn bản hướng dẫn của nhà trường; các chế độ, chính sách liên quan đến hoạt động học tập của HS. Hoạt động văn, thể, mỹ và các hoạt động khác: - Tổ chức ngoại khoá theo chủ điểm; Tích cực hưởng ứng phong trào xây dựng nhà trường thân thiện học sinh tích cực; Thường xuyên tổ chức các trò chơi	Đầu năm học, học sinh được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu chương trình học và các văn bản hướng dẫn của nhà trường; các chế độ, chính sách liên quan đến hoạt động học tập của HS. Hoạt động văn, thể, mỹ và các hoạt động khác: - Tổ chức ngoại khoá theo chủ điểm; Tích cực hưởng ứng phong trào xây dựng nhà trường thân thiện học sinh tích cực;	Đầu năm học, học sinh được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu chương trình học và các văn bản hướng dẫn của nhà trường; các chế độ, chính sách liên quan đến hoạt động học tập của HS. Hoạt động văn, thể, mỹ và các hoạt động khác: - Tổ chức ngoại khoá theo chủ điểm; Tích cực hưởng ứng phong trào xây	Đầu năm học, học sinh được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu chương trình học và các văn bản hướng dẫn của nhà trường; các chế độ, chính sách liên quan đến hoạt động học tập của HS. Hoạt động văn, thể, mỹ và các hoạt động khác: - Tổ chức ngoại khoá theo chủ điểm; Tích cực hưởng ứng phong trào xây

		dân gian; Chăm sóc các di tích lịch sử địa phương nghĩa trang liệt sỹ. - Tham gia các hoạt động văn nghệ, TDTT, thi HS giỏi và các hội thi khác do các cấp tổ chức. (Khối 6).	Thường xuyên tổ chức các trò chơi dân gian; Chăm sóc các di tích lịch sử địa phương nghĩa trang liệt sỹ. - Tham gia các hoạt động văn nghệ, TDTT, thi HS giỏi và các hội thi khác do các cấp tổ chức. (Khối 7).	dựng nhà trường thân thiện học sinh tích cực; Thường xuyên tổ chức các trò chơi dân gian; Chăm sóc các di tích lịch sử địa phương nghĩa trang liệt sỹ. - Tham gia các hoạt động văn nghệ, TDTT, thi HS giỏi và các hội thi khác do các cấp tổ chức. (Khối 8).	Thường xuyên tổ chức các trò chơi dân gian; Chăm sóc các di tích lịch sử địa phương, nghĩa trang liệt sỹ. - Tham gia các hoạt động văn nghệ, TDTT, thi HS giỏi và các hội thi khác do các cấp tổ chức. (Khối 9).
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	Đạt tiêu chuẩn quy định chất lượng giáo dục về đạo đức, học lực và đảm bảo sức khỏe	Đạt tiêu chuẩn quy định chất lượng giáo dục về đạo đức, học lực và đảm bảo sức khỏe	Đạt tiêu chuẩn quy định chất lượng giáo dục về đạo đức, học lực và đảm bảo sức khỏe	Đạt tiêu chuẩn quy định chất lượng giáo dục về đạo đức, học lực và đảm bảo sức khỏe
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Đủ khả năng tiếp tục học tập ở cấp học hoặc chuyển cấp	Đủ khả năng tiếp tục học tập ở cấp học hoặc chuyển cấp	Đủ khả năng tiếp tục học tập ở cấp học hoặc chuyển cấp	Đủ khả năng tiếp tục học tập ở cấp học hoặc chuyển cấp

Tự Cường ngày tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Trung Trực

UBND HUYỆN TIÊN LÃNG
TRƯỜNG THCS TỰ CƯỜNG

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2022 - 2023

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I.1	Số học sinh chia theo hạnh kiểm (áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011)	199			116	83
1	Tốt (tỷ lệ % so với tổng số)	179 89.94			97 83.62	82 98.80
2	Khá (tỷ lệ % so với tổng số)	20 10.06			19 16.38	01 1.2
3	Trung bình (tỷ lệ % so với tổng số)	0 0			0 0	0 0
4	Yếu (tỷ lệ % so với tổng số)	0 0			0 0	0 0
I.2	Số học sinh chia theo kết quả rèn luyện (áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021)	206	113	93		
1	Tốt (tỷ lệ % so với tổng số)	178 86.4	105 92.92	73 78.50		
2	Khá (tỷ lệ % so với tổng số)	22 10.67	06 5.31	16 17.2		
3	Đạt (tỷ lệ % so với tổng số)	04 1.94	2 1.77	2 2.15		
4	Chưa đạt (tỷ lệ % so với tổng số)	02 0.9	0 0	02 4.3		

II.1	Số học sinh chia theo học tập (áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011)	199			116	83
1	Giỏi (tỷ lệ % so với tổng số)	50 25.12			26 22.41	24 28.92
2	Khá (tỷ lệ % so với tổng số)	97 48.74			58 50.00	39 46.99
3	Trung bình (tỷ lệ % so với tổng số)	49 24.62			29 25.0	20 24.1
4	Yếu (tỷ lệ % so với tổng số)	03 1.5			03 2.58	0 0
5	Kém (tỷ lệ % so với tổng số)	0 0			0 0	0 0
II.2	Số học sinh chia theo kết quả học tập (áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021)	206	113	93		
1	Tốt (tỷ lệ % so với tổng số)	53 25.72	26 23.01	27 29.03		
2	Khá (tỷ lệ % so với tổng số)	85 41.26	46 40.78	39 41.94		
3	Đạt (tỷ lệ % so với tổng số)	60 29.12	37 32.7	23 24.73		
4	Chưa đạt (tỷ lệ % so với tổng số)	08 3.8	04 3.54	04 4.30		
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	405			116	83
1	Lên lớp (tỷ lệ % so với tổng số)	399 98.51	111 98.23	89 95.69	116 100	83 100
1.1	(áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011)	199			116	83
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ % so với tổng số)	50 25.12			26 22.41	24 28.92

b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ % so với tổng số)	85 42.71			58 50.00	39 46.99
1.2	(áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021)	206	113	93		
a	Học sinh xuất sắc (tỷ lệ % so với tổng số)	53 25.72	26 23.01	27 29.03		
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ % so với tổng số)	85 41.26	46 40.78	39 41.94		
2	Thi lại (tỷ lệ % so với tổng số)	06 1.48	04 3.53	02 2.15	0 0	0 0
3	Lưu ban (tỷ lệ % so với tổng số)	06 1.48	02 1.76	04 4.30	0 0	0 0
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ % so với tổng số)	6/3	1/0	3/2	1/1	1/0
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so % với tổng số)	0	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ % so với tổng số)	01 0.02	01 0.88	0 0	0 0	0 0
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	45	12	15	08	10
1	Cấp huyện	98	20	23	32	23
2	Cấp tỉnh/thành phố	04	0	0	0	04
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	05	3	01	0	01
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	110	0	0	0	110
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	110				110
1	Giỏi (tỷ lệ % so với tổng số)	24 28.92				24 28.92
2	Khá (tỷ lệ % so với tổng số)	39 46.99				39 46.99
3	Trung bình (Tỷ lệ % so với tổng số)	20 24.10				20 24.10

VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ % so với tổng số)	0	0	0	0	0
VIII	Số học sinh nữ/số học sinh nam	196/209	55/58	45/48	54/62	42/41
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0

Tự Cường, ngày tháng 9 năm 2023

Chủ trường đơn vị



Phạm Trung Trực

UBND HUYỆN TIÊN LÃNG
TRƯỜNG THCS TỰ CƯỜNG

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông,
năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	12	1.2 m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	12	1.2 m ² /học sinh
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	4	0.62 m ² /học sinh
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	-
7	Bình quân lớp/phòng học	12/12	1/1
8	Bình quân học sinh/lớp	442/12	37hs/lớp
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m ²)	4670 m ²	10.56 m ² /học sinh
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	2000 m ²	4.52 m ² /học sinh
VI	Tổng diện tích các phòng	1506 m ²	3.40 m ² /học sinh
1	Diện tích phòng học (m ²)	818 m ²	1.85 m ² /học sinh
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	256 m ²	0.58 m ² /học sinh
3	Diện tích thư viện (m ²)	70 m ²	0.16 m ² /học sinh
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	0	0
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	35 m ²	0.08 m ² /học sinh
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	58	6.5/lớp
1.1	Khối lớp 6	14	3.7/lớp
1.2	Khối lớp 7	14	3.7/lớp

1.3	Khối lớp 8	15	5/lớp
1.4	Khối lớp 9	15	7.5/lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	22	2/lớp
2.1	Khối lớp 6	6	2/lớp
2.2	Khối lớp 7	4	1.3/lớp
2.3	Khối lớp 8	6	2/lớp
2.4	Khối lớp 9	6	3/lớp
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	0	0
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	36	12.27hs/1bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác	16	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	11	
2	Cát xét	02	
3	Đầu Video/đầu đĩa	01	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	03	
5	Thiết bị khác (Đàn Oocgan)	0	
6	Máy in	03	

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng	Số lượng	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	11	
2	Cát xét	02	
3	Đầu Video/đầu đĩa	01	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	03	
5	Thiết bị khác (Đàn Oocgan)	0	
6	Máy in	03	

	Nội dung	Số lượng (m²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0		
XIII	Khu nội trú	0		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x		x		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Tự Cường, ngày tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Trung Trực

UBND HUYỆN TIÊN LÃNG
TRƯỜNG THCS TỰ CƯỜNG

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	27	0	0	25	1	1	0	6	14	0	20	0	0	0
I	Giáo viên														
	Trong đó số giáo viên dạy môn:	22	0	0	21	1	0	0	6	12		20	0	0	0
1	Toán	3	0	0	3			0		2		2			
2	Lý	1	0	0	1			0		1		1			
3	Hóa	2	0	0	1			0	1			1			
4	Sinh	1	0	0	1			0		1		1			
5	Công nghệ	1	0	0	1			0		1		1			
6	Thể dục	1	0	0	1			0		1		1			
7	Ngữ văn	5	0	0	5			0		2		2			
8	Lịch sử	1	0	0	1			0		1		1			
9	Địa lí	1	0	0	1			0		1		1			
10	GDCD	0	0	0	0			0		1		1			
11	Tiếng Anh	3	0	0	3			0		2		2			
12	Mĩ thuật	1	0	0	1			0	1			1			
13	Âm nhạc	1	0	0	0	1		0	1			1			
14	Tin học	1	0	0	1			0							
II	Cán bộ quản lý	2	0	0	2			0		2		2			
1	Hiệu trưởng	1	0	0	1			0		1		1			
2	Phó hiệu trưởng	1	0	0	1			0		1		1			
III	Nhân viên	3	0	0	2		1	0							

1	Nhân viên văn thư	0.5	0	0	0.5			0						
2	Nhân viên kế toán	1	0	0	1			0						
3	Thủ quỹ	0	0	0	0			0						
4	Nhân viên y tế	0	0	0	0			0						
5	Nhân viên thư viện	0.5	0	0	0.5			0						
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	0	0	0	0			0						
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0	0	0	0			0						
8	Nhân viên công nghệ thông tin	0	0	0	0			0						
9	Bảo vệ	1	0	0		1		0						

Tự Cường, ngày tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Trung Trực

Số: 26/QĐ-THCSTC

Tiên Lãng, ngày 22 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT của Trường THCS Tự Cường Năm học 2023 - 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS TỰ CƯỜNG

Căn cứ Quyết định số 64C/QĐ-UB ngày 25 tháng 08 năm 1994 của Ủy ban nhân huyện Tiên Lãng về việc chia tách Trường PTCS Tự Cường thành Trường TH Tự Cường và Trường THCS Tự Cường.

Căn cứ Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Xét đề nghị của ban liên tịch nhà trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế thực hiện công khai của Trường THCS Tự Cường năm học 2023 - 2024.

Điều 2. Ban liên tịch nhà trường; Các ông (bà) Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn các tổ chuyên môn và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
TỰ CƯỜNG
Phạm Trung Trực

Số: 24/QĐ-THCSTC

Tiên Lãng, ngày 22 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập ban chỉ đạo thực hiện
Quy chế công khai nhà trường năm học 2023 - 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS TỰ CƯỜNG

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Ban chỉ đạo triển khai thực hiện quy chế công khai nhà trường theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT năm học 2022 - 2023 gồm các ông (bà) có tên sau đây:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Phạm Trung Trực	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Phạm Quang Đăng	Phó Hiệu trưởng- CTCĐ	Phó ban
3	Khúc Thị Lan	Thư ký HĐSP	Thư ký
4	Nguyễn Việt Lưu	TTCM - TBTTND	Ủy viên
5	Nguyễn Thị Phượng	Kế toán	Ủy viên

Điều 2. Ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai theo kế hoạch, thời gian và nhiệm vụ được phân công; thu thập đầy đủ, chính xác các số liệu để kê khai các biểu mẫu 09,10,11 và 12 gồm nội dung: công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế; công khai điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục; công khai thu chi tài chính.

Điều 3. Các ông (bà) có tên ở điều 1 căn cứ thi hành theo quyết định này kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 3 ;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Trung Trực